

# Đường lối cách mạng của đảng(20191)

## Nội dung

Câu 1: (4đ) Vai trò của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trong việc thành lập Đảng CSVN? (câu này có thể tách tư tưởng chính trị thành câu 3 điểm) .....	2
Câu 2: (4đ) Nội dung, ý nghĩa Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng CSVN. Điểm khác của luận cương chính trị tháng 10/1930 so với cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng? .....	3
Câu 3: (3đ) Hoàn cảnh lịch sử, nội dung và ý nghĩa chủ trương chuyển hướng chỉ đạo chiến lược cách mạng của Đảng CSDD qua 3 hội nghị trung ương VI(1939), VII(1940) và VIII(1941) ? .....	5
Câu 4: (4đ) Hoàn cảnh lịch sử, nội dung và ý nghĩa của chỉ thị “Kháng chiến, kiến quốc” Ngày 25/11/1945 của Đảng CSDD? .....	6
Câu 5: (4đ) Hoàn cảnh lịch sử, nội dung và ý nghĩa của đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1946-1954) của Đảng CSDD? .....	7
Câu 6: (4đ) Hoàn cảnh lịch sử, nội dung và ý nghĩa đường lối cách mạng Việt Nam do Đại hội III của Đảng LDVN (9/1960) đề ra? .....	8
Câu 7: (3đ) Quan điểm của Đảng CSVN về công nghiệp hóa – hiện đại hóa ở Việt Nam hiện nay? Phân tích quan điểm 1 ”công nghiệp hóa gắn với hiện đại hóa, công nghiệp hóa – hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức...”(hoặc quan điểm 3 “lấy phát huy nguồn lực con người là yếu tố cơ bản cho sự phát triển nhanh và bền vững”).....	9
Câu 8: (3đ) Nội dung cơ bản của định hướng xã hội chủ nghĩa trong phát triển kinh tế thị trường ở Việt Nam do Đại hội X (2006) của Đảng CSVN đề ra? .....	10
Câu 9: (4đ) Chủ trương của Đảng CSVN về xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay? .....	11
Câu 10: (3đ) Quan điểm của Đảng CSVN về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam hiện nay? Phân tích quan điểm 4 ”Xây dựng và phát triển văn hóa là sự nghiệp chung của toàn dân do Đảng lãnh đạo...”( hoặc quan điểm 6 ”Văn hóa là một mặt trận.... kiên trì, thận trọng”).....	11
Câu 11: (4đ) Chủ trương, chính sách lớn của Đảng CSVN về mở rộng quan hệ đối ngoại, hội nhập quốc tế ở Việt Nam hiện nay? .....	13

## **Câu 1: (4đ) Vai trò của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trong việc thành lập Đảng CSVN? (câu này có thể tách tư tưởng chính trị thành câu 3 điểm)**

a, Vai trò của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trong việc chuẩn bị thành lập Đảng

### **• Về tư tưởng-chính trị:**

-Mục đích: Người truyền bá CN Mác Lê-nin về VN để hình thành con đường cứu nước, giải phóng dân tộc.

-Nội dung:

Thể hiện qua các tác phẩm, bài viết của Người, đặc biệt trong đó có các tác phẩm lớn như: Bản án chế độ thực dân Pháp (1922-1925), Đường Kách mệnh (1925-1927)... Thông qua đó hình thành hệ thống quan điểm:

+ Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác ngoài CM vô sản.

+ Tiến trình phát triển của CM VN: Người khẳng định CM VN trước hết phải là CM dân tộc dân chủ nhân dân với nhiệm vụ giải phóng dân tộc; sau khi hoàn thành tiến lên làm CNXH (Độc lập dân tộc gắn liền với CNXH).

+ CN thực dân là kẻ thù chung của giai cấp công nhân và nhân dân lao động trên thế giới, là kẻ thù trực tiếp, nguy hại nhất của nhân dân các nước thuộc địa.

+ CMVN có mối quan hệ với CMVS ở chính quốc (CM Pháp) nhưng CMVN phải có tính chủ động, sáng tạo, không lệ thuộc vào CM chính quốc.

+ Về lực lượng CM: Người xác định công-nông là gốc của cách mạng, là động lực cách mạng, tiểu tư sản, trí thức, trung nông là bè bạn của công-nông, do giai cấp CN lãnh đạo.

+ Về phương pháp CM, phải sử dụng phương pháp bạo lực CM (kết hợp đấu tranh vũ trang và chính trị).

+ Về đoàn kết quốc tế, CMVN là một bộ phận của CM TG nhưng CM VN phải có tính chủ động, tự lập, tự cường, đồng thời phải biết đồng tình, tranh thủ sự ủng hộ của nhân dân TG khi có điều kiện.

+ Người khẳng định CM VN muốn thắng lợi thì phải có Đảng, Đảng muốn vững mạnh thì phải có đường lối đúng đắn, phải có học thuyết CM – CN Mác Lê-nin và phải biết vận dụng một cách sáng tạo vào điều kiện cụ thể của đất nước.

### **• Về tổ chức:**

-Năm 1923, Người tiếp xúc với nhóm Tâm tâm xã. Tháng 2-1925, thành lập CS Đoàn. Tháng 6-1925, Người sáng lập ra Hội VN CM Thanh Niên.

+ Hội VN CM TN có vai trò:

- Tích cực truyền bá Mác Lê-nin sâu rộng trong PT CN.

- Đào tạo đội ngũ cán bộ cho CM.

- Tích cực chuẩn bị về mọi mặt cho việc thành lập Đảng.

+ Với sự hoạt động tích cực của Hội VN CM TN đặc biệt sau PT “vô sản hóa” – PT 3 cùng (cùng ăn, cùng ở, cùng làm việc) (1928-1929): Nguyễn Văn Cừ (làm ở mỏ than Mạo Khê), Ngô Gia Tự (làm CN khuân vác ở Sài Gòn), Nguyễn Đức Cảnh (CN Hải Phòng)...; PT CN; PT yêu nước thì CM VN đã có những chuyển biến lớn về chất: những người CM trở thành những người yêu nước, PT chuyển hẳn từ tự phát sang tự giác.

+ Sau khi Hội VN CM TN phát triển mạnh, tổ chức không còn đủ sức lãnh đạo, bị phân hóa sâu sắc, có sự bất đồng về ý kiến của các đại biểu của 3 kì. Điều đó đã dẫn đến việc hình thành 3 tổ chức cộng sản: Đông Dương CS Đảng (Bắc Kì), An Nam CS Đảng (Nam Kì), Đông Dương CS Liên Đoàn (Trung Kì).

+ Sau khi 3 tổ chức CS ra đời hoạt động mạnh mẽ nhưng dẫn tới nguy cơ chia rẽ, Nguyễn Ái Quốc đã triệu tập Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản thành 1 Đảng CS duy nhất ở VN. Hội nghị được tiến hành từ 3 đến 7-2-1930 ở Cửu Long, Hương Cảng, Trung Quốc. Hội nghị quyết định bỏ mọi thành kiến, xung đột cũ và thành thật hợp tác với nhau trong 1 Đảng duy nhất ở VN và đặt tên Đảng là Đảng CS VN. Hội nghị đã thông qua Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Chương trình tóm tắt, Điều lệ vắn tắt do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo (Đây là cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng).

### **d, Kết quả và ý nghĩa**

-Đảng CSVN ra đời đánh dấu bước ngoặt trọng đại trong lịch sử CM VN:

- + Chấm dứt sự khủng hoảng về đường lối cứu nước giải phóng dân tộc.
- + Chứng tỏ giai cấp CNVN trưởng thành, đủ sức lãnh đạo CM, PT chuyển từ tự phát sang tự giác.
- + Tạo cơ sở cho những bước nhảy vọt của VN.
- Đảng ra đời là một tất yếu khách quan:
- + Là kết quả của cuộc đấu tranh dân tộc và giai cấp trong thời đại mới.
- + Là kết quả của sự chuẩn bị công phu, chu đáo, tích cực của đồng chí Nguyễn Ái Quốc về tư tưởng-chính trị và tổ chức.
- + Là sự kết hợp biện chứng giữa 3 yếu tố: CN Mác Lê-nin, PT yêu nước và PT CN (quy luật đặc thù của Đảng CS VN).

## **Câu 2: (4đ) Nội dung, ý nghĩa Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng CSVN. Điểm khác của luận cương chính trị tháng 10/1930 so với cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng?**

a, Nội dung cơ bản

• Phương hướng chiến lược của CM VN:

“tư sản dân quyền CM và thổ địa CM để đi tới XHCS”.

-Tư sản dân quyền CM là cuộc CM tư sản kiểu mới (vô sản lãnh đạo, chủ trương xây dựng XHCS, đây là cuộc CM triệt để vì xóa mọi áp bức, bóc lột, bất công).

-Giữa CM dân tộc dân chủ nhân dân và CM XHCN không có bức tường thành ngăn cách.

-Tư sản dân quyền CM ở VN chính là cuộc CM dân tộc dân chủ nhân dân (giành độc lập cho dân tộc, tự do dân chủ cho nhân dân – một cuộc CM của dân, do dân, vì dân).

-Thổ địa CM là CM ruộng đất nhằm thực hiện khẩu hiệu “người cày có ruộng”.

• Nhiệm vụ của CM:

-Về chính trị: Đánh đổ đế quốc CN Pháp và bọn PK, làm cho nước VN được hoàn toàn độc lập, lập chính phủ công-nông-binh, tổ chức quân đội công nông.

-Về kinh tế:

+ Thủ tiêu các thứ quốc trái.

+ Tịch thu toàn bộ sản nghiệp lớn (CN, vận tải, ngân hàng...) của tư bản đế quốc CN Pháp để giao cho Chính phủ công-nông-binh quản lý.

+ Tịch thu toàn bộ ruộng đất của bọn đế quốc CN làm của công chia cho dân cày nghèo.

+ Bỏ sưu thuế cho dân cày nghèo.

+ Mở mang CN và NN.

+ Thi hành luật ngày làm 8h.

-Về VH-XH:

Dân chúng được tự do tổ chức; nam nữ bình quyền...; phổ thông giáo dục theo công nông hóa.

• Lực lượng CM:

-Đảng phải thu phục cho được đại bộ phận dân cày và phải dựa vào hạng dân cày nghèo làm thổ địa CM, đánh đổ bọn đại địa chủ và PK.

-Phải làm cho các đoàn thể thợ thuyền và dân cày (công hội, hợp tác xã) khỏi ở dưới quyền lực và ảnh hưởng của bọn tư bản quốc gia.

-Phải hết sức liên lạc với tiểu tư sản, trí thức, trung nông, thanh niên, Tân Việt...để kéo họ đi vào phe vô sản giai cấp.

- Đối với phú nông, trung, tiểu địa chủ và tư bản An Nam mà chưa rõ mặt phản CM thì phải lợi dụng, ít lâu mới làm cho họ đứng trung lập.

-Bộ phận nào đã ra mặt phản CM thì phải đánh đổ.

• Lãnh đạo CM:

-Giai cấp vô sản là lực lượng CM VN.

-Đảng là đội tiên phong của giai cấp vô sản, đại biểu cho quyền lợi của dân tộc VN, lấy CN Mác Lê-nin làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho mọi hoạt động CM của Đảng.

-Đảng có khả năng đoàn kết các lực lượng thực hiện nghĩa vụ CM.

• Phương pháp CM: Phải sử dụng bạo lực CM.

• Quan hệ quốc tế: CM VN là một bộ phận của CM TG, phải thực hành liên lạc với dân tộc áp bức và giai cấp vô sản trên TG, nhất là giai cấp vô sản Pháp.

b, Ý nghĩa:

-Đảng sớm xác định đường lối chiến lược và phương pháp CM đúng đắn ngay khi mới ra đời. Đây là điều có ý nghĩa rất lớn đối với toàn bộ quá trình hoạt động của Đảng.

-Cương lĩnh chính trị đáp ứng nhu cầu bức thiết của lịch sử, trở thành ngọn cờ tập hợp dân tộc.

-Cương lĩnh đánh dấu bước phát triển về chất của CMVN.

-Cương lĩnh ra đời chứng tỏ Đảng CSVN đã có những yếu tố cơ bản nhất để lãnh đạo CMVN.

-Cương lĩnh phát triển thêm một số luận điểm quan trọng của tác phẩm “Đường Kách mệnh”.

c. so sánh giữa 2 luận cương

Hội nghị thành lập Đảng đầu năm 1930 đã thông qua Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Điều lệ vắn tắt của Đảng do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo, được gọi chung là Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lâm thời của Đảng tháng 10 năm 1930 thông qua Luận cương chính trị do Trần Phú khởi thảo.

*Giống nhau*

Vận dụng chủ nghĩa Mác – Lê nin đề ra đường lối cách mạng vô sản. Chỉ ra hai mâu thuẫn cơ bản là dân tộc và giai cấp. Tính chất cách mạng tư sản dân quyền và cách mạng thổ địa. Nhiệm vụ cách mạng chống đế quốc và phong kiến.

Lãnh đạo cách mạng là giai cấp công nhân lãnh đạo thông qua Đảng. Lực lượng lấy liên minh công – nông làm gốc. Gắn cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới

*Khác nhau*

Nội dung	Cương lĩnh chính trị	Luận cương chính trị
Phạm vi phản ánh	Việt Nam	Ba nước Đông Dương
Mâu thuẫn chủ yếu	Mâu thuẫn dân tộc	Không chỉ ra
Nhiệm vụ chủ yếu	Đánh đế quốc và tay sai	Đánh phong kiến và cách mạng ruộng đất
Mục tiêu cách mạng	Đánh đế quốc, đánh phong kiến để đi tới xã hội cộng sản	Đánh phong kiến, đế quốc, bỏ qua thời kì tư bản chủ nghĩa, tiến thẳng lên con đường XHCN
Lực lượng cách mạng	Ngoài công – nông, Đảng lôi kéo thêm tiểu tư sản, tư sản dân tộc, địa chủ vừa và nhỏ	Chỉ đề cập đến công – nông, không lôi kéo, phân hóa, cô lập tiểu tư sản, tư sản dân tộc, địa chủ vừa và nhỏ

*Nhận xét:*

Cương lĩnh vận dụng đúng đắn, sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin.... Độc lập tự do là tư tưởng cốt lõi của Cương lĩnh.

Luận cương vận dụng máy móc, giáo điều chủ nghĩa Mác – Lênin,... Tư tưởng nóng vội, tả khuynh... Chưa đoàn kết dân tộc rộng rãi...

### **Câu 3: (3đ) Hoàn cảnh lịch sử, nội dung và ý nghĩa chủ trương chuyển hướng chỉ đạo chiến lược cách mạng của Đảng CSĐD qua 3 hội nghị trung ương VI(1939), VII(1940) và VIII(1941) ?**

a. Tình hình VN khi chiến tranh thế giới thứ II bùng nổ

-Năm 1939, chiến tranh TG thứ II bùng nổ. Ngày 28-9-1939, toàn quyền Đông Dương ra nghị định cấm tuyên truyền cộng sản, cấm lưu hành, tàng trữ tài liệu cộng sản, đặt Đảng CS Đông Dương ra ngoài vòng pháp luật, giải tán các hội hữu ái, nghiệp đoàn và tịch thu tài sản của các tổ chức đó, đóng cửa các tờ báo và nhà xuất bản, cấm hội họp và tụ tập đông người.

-Thực dân Pháp thi hành chính sách thời chiến trắng trợn, vơ vét sức người, sức của để phục vụ chiến tranh đế quốc. Hơn bảy vạn thanh niên bị bắt sang Pháp làm bia đỡ đạn.

-Ngày 22-9-1940, phát xít Nhật đã tiến vào Lạng Sơn và đổ bộ vào Hải Phòng.

-Ngày 23-9-1940, tại Hà Nội, Pháp ký hiệp định đầu hàng Nhật. Nhân dân ta phải chịu cảnh một cổ hai tròng trong áp bức, bóc lột của Pháp-Nhật. Mâu thuẫn giữa dân tộc ta với đế quốc, phát xít Pháp-Nhật trở nên gay gắt hơn bao giờ hết.

b. Nội dung sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược CM của Đảng CS Đông Dương

Kể từ khi chiến tranh TG thứ II bùng nổ, BCH TW Đảng đã họp Hội nghị lần thứ VI (Tháng 11-1939), Hội nghị lần thứ VII (Tháng 11-1940) và Hội nghị lần thứ VIII (tháng 5-1941). Trên cơ sở nhận định diễn biến của chiến tranh TG thứ II và căn cứ vào tình hình cụ thể trong nước, BCH TW Đảng đã quyết định chuyển hướng chỉ đạo chiến lược như sau:

- Một là, đưa nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu.

BCH TW đã nêu rõ mâu thuẫn chủ yếu ở nước ta cần giải quyết cấp bách là mâu thuẫn giữa dân tộc ta với bọn đế quốc, phát xít Pháp-Nhật, quyết định tạm gác lại khẩu hiệu “Đánh đổ địa chủ, chia ruộng đất cho dân cày” thay bằng khẩu hiệu “Tịch thu ruộng đất của bọn đế quốc và Việt gian cho dân cày nghèo”, “Chia lại ruộng đất công cho công bằng và giảm tô, giảm tức”...

- Hai là, quyết định thành lập Mặt trận Việt Minh để đoàn kết, tập hợp lực lượng CM nhằm mục tiêu giải phóng dân tộc.

BCH TW thành lập Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh, gọi tắt là Mặt trận Việt Minh, thay cho Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương; đổi tên các Hội phản đế thành Hội cứu quốc để vận động, thu hút mọi người dân yêu nước không phân biệt thành phần, lứa tuổi, đoàn kết bên nhau cứu Tổ quốc, cứu giống nòi.

- Ba là, quyết định xúc tiến chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang là nhiệm vụ trung tâm của Đảng và nhân dân ta trong giai đoạn hiện tại.

Cần phải phát triển các lực lượng CM, bao gồm lực lượng chính trị & lực lượng vũ trang, xúc tiến xây dựng căn cứ địa CM, dùng hình thức vũ trang vừa chiến đấu chống địch, bảo vệ nhân dân, vừa phát triển cơ sở CM, tiến tới thành lập khu căn cứ, lấy vùng Bắc Sơn, Vũ Nhai làm trung tâm. BCH TW còn đặc biệt chú trọng công tác xây dựng Đảng nhằm nâng cao tổ chức và lãnh đạo của Đảng, đồng thời chủ trương gấp rút đào tạo cán bộ lãnh đạo, cán bộ công vận, nông vận, binh vận, quân sự và đẩy mạnh công tác vận động quần chúng.

c. Ý nghĩa

-Với tinh thần độc lập, tự chủ, sáng tạo, BCH TW Đảng đã hoàn chỉnh sự chỉ đạo chiến lược nhằm giải quyết mục tiêu số một của CM là độc lập dân tộc và đề ra nhiều chủ trương đúng đắn để thực hiện mục tiêu ấy.

-Đường lối là ngọn cờ dẫn đường cho nhân dân ta tiến lên giành thắng lợi trong sự nghiệp đánh Pháp, đuổi Nhật, giành độc lập cho dân tộc và tự do cho nhân dân.

-Sự chuyển hướng chỉ đạo của Đảng giúp công tác chuẩn bị giành độc lập dân tộc diễn ra sôi nổi ở khắp các địa phương trong cả nước, cổ vũ và thúc đẩy mạnh mẽ PT CM của quần chúng vùng lên đấu tranh giành chính quyền.



#### **Câu 4: (4đ) Hoàn cảnh lịch sử, nội dung và ý nghĩa của chỉ thị “Kháng chiến, kiến quốc” Ngày 25/11/1945 của Đảng CSDD?**

##### **a. Hoàn cảnh lịch sử**

Tình hình VN sau CM tháng Tám năm 1945:

##### **• Thuận lợi cơ bản:**

-Sau CM tháng Tám, nước ta được độc lập, nhân dân được làm chủ, nước VN dân chủ CH đã là một nước độc lập có chủ quyền.

-Khí thế CM sôi nổi trên cả nước, toàn dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng & Hồ chủ tịch, đồng lòng quyết tâm giữ vững chính quyền, bảo vệ nền độc lập dân tộc của mình.

-PT giải phóng dân tộc trên TG, PT đấu tranh vì hòa bình phát triển mạnh tạo thành từng làn sóng CM tấn công vào CN đế quốc, CN thực dân (3 dòng thác CM: dân tộc, dân chủ & XHCN).

##### **• Khó khăn chồng chất:**

-Đất nước ta bị kẻ thù bao vây tứ phía (thù trong, giặc ngoài) cấu kết với nhau nhằm lật đổ chính quyền CM non trẻ, vừa mới giành lại được.

+ Ở miền Bắc, 20 vạn quân Tưởng và tay sai (VN CM Đồng Minh Hội, VN Quốc dân Đảng) kéo vào nước ta với danh nghĩa là đồng minh nhưng thực chất âm mưu của chúng là diệt công, cầm Hồ, phá tan chính quyền CM để thiết lập chính quyền phản CM, tay sai của chúng.

+ Ở miền Nam gần 3 vạn quân Anh cũng dưới danh nghĩa là đồng minh nhưng thực chất âm mưu của chúng là giúp Pháp chiếm lại Đông Dương.

+ Ở Đông Dương 6 vạn quân Nhật cũng sẵn sàng trao vũ khí để cấu kết với đế quốc chống lại chính quyền CM.

+ 3 vạn quân Pháp kéo vào nước ta, chúng vẫn nuôi ý đồ khôi phục sự thống trị ở VN.

+ Thù trong: các tổ chức phản động đồng loạt nổi lên chống phá chính quyền CM.

“Thù trong như nấm, giặc ngoài như rươi”.

-Bên cạnh những thách thức nghiêm trọng về quân sự và chính trị thì khó khăn về KT-XH cũng là thách thức nặng nề đối với Đảng & chính quyền CM.

+ Về Kt-tài chính: Kiệt quệ, xơ xác, tiêu điều, kho bạc trống rỗng, nạn đói mới thì đe dọa (năm 1945 hơn 2 triệu đồng bào bị chết đói) (do chính sách vơ vét của Pháp, Nhật; tiền cũ kỹ, thanh lý; hạn hán, lũ lụt).

+ Về VH-XH: Giặc đói hoành hành, TNXH tràn lan (90% nhân dân bị mù chữ; chính sách nô dịch, ngu dân của Pháp).

-Nước ta chưa được một nước nào trên TG công nhận đặt quan hệ ngoại giao.

##### **b. Nội dung chủ trương “Kháng chiến-Kiến quốc” của Đảng ngày 25-11-1945:**

-Chỉ thị xác định tính chất của CM Đông Dương lúc này vẫn là cuộc CM giải phóng dân tộc bởi vì cuộc CM này vẫn còn đang tiếp diễn do đó khẩu hiệu đấu tranh của thời kỳ này là “dân tộc trên hết”, “Tổ quốc trên hết” (kế tục sự nghiệp của CM Tháng Tám).

-Chỉ thị đánh giá thái độ của từng đế quốc. Từ đó xác định thực dân Pháp là kẻ thù chính cần phải tập trung mũi nhọn vào chống Pháp.

-Chỉ thị phân tích âm mưu của các tổ chức phản động để từ đó có những chủ trương hết sức mềm dẻo về sách lược nhưng hết sức cứng rắn về mặt nguyên tắc, có thể nhân nhượng một số quyền lợi về KT-chính trị nhưng không vi phạm về quyền lợi của dân tộc, phải giữ vững sự lãnh đạo của Đảng.

-Chỉ thị đề ra các nhiệm vụ cơ bản trước mắt:

+ Củng cố và bảo vệ chính quyền CM.

+ Chống thực dân Pháp xâm lược.

+ Bài trừ nội phản.

+ Cải thiện đời sống nhân dân.

-Chỉ thị cũng vạch ra các biện pháp cụ thể:

- + Về chính trị (về nội chính): đoàn kết toàn dân tiến tới tổng tuyển cử bầu Quốc hội, thành lập Chính phủ chính thức ban hành Hiến pháp.
- + Về kinh tế: tăng gia sản xuất để cứu đói, phát động các phong trào “hũ gạo tiết kiệm”, “tuần lễ vàng”, “quỹ độc lập”... nhằm chống giặc đói.
- + Về VH-XH: bài trừ VH ngu dân, xóa nạn mù chữ, xây dựng nền VH mới (bình dân học vụ...).
- + Về quân sự: động viên lực lượng toàn dân trường kì kháng chiến chống Pháp.
- + Về ngoại giao: thực hiện nguyên tắc bình đẳng: bình đẳng tương trợ, thêm bạn bớt thù.

**c. Ý nghĩa:**

- Chỉ thị soi sáng cho toàn Đảng, toàn dân ta đấu tranh chống thù trong giặc ngoài nhằm bảo vệ nền độc lập dân tộc của mình, giữ vững chính quyền CM.
- Chỉ thị phản ánh một quy luật lớn của CM VN sau Cách mạng tháng Tám – giành chính quyền phải đi đôi với bảo vệ chính quyền, đồng thời phản ánh một quy luật lớn của lịch sử dân tộc: dựng nước phải đi đôi với giữ nước.

**Câu 5: (4đ) Hoàn cảnh lịch sử, nội dung và ý nghĩa của đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1946-1954) của Đảng CSDD?**

**a) Hoàn cảnh lịch sử.**

- 11- 1946, Pháp tấn công Hải Phòng, Lạng Sơn, Đà Nẵng...
- 12- 1946, Pháp đòi quyền kiểm soát an ninh, trật tự tại thủ đô Hà nội...
- Đêm 19-12-1946 lệnh toàn quốc kháng chiến được ban bố.
- Thuận lợi
- + Ta tiến hành kháng chiến chính nghĩa và tại chỗ.
- + Có sự chuẩn bị về mọi mặt cho cuộc kháng chiến lâu dài.
- Khó khăn
- + Tương quan lực lượng không có lợi cho ta.
- + Bị bao vây cô lập.
- + Pháp đã chiếm được Lào, Campuchia và một số thành phố, thị xã.

**b) Quá trình hình thành và nội dung đường lối.**

- 25-11-1945, chỉ thị Kháng chiến kiến quốc đã chỉ rõ kẻ thù chính là Pháp.
- 19-10-1946, Hội nghị quân sự toàn quốc được triệu tập xác định rõ chủ trương phải đánh Pháp.
- 20-12-1946, TW ra chỉ thị Toàn dân kháng chiến.
- 22-12-1946 HCM ra lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến
- 9-1947, tác phẩm “Kháng chiến nhất định thắng lợi” của Trường Chinh được xuất bản.

**Nội dung cơ bản:**

- + Mục đích của cuộc kháng chiến: Đánh thực dân Pháp, giành độc lập thống nhất.
- + Tính chất của cuộc kháng chiến: trường kỳ kháng chiến, toàn diện kháng chiến.
- + Chính sách kháng chiến: Đoàn kết với Miên, Lào và các dân tộc yêu chuộng tự do, hòa bình. Liên hiệp với dân tộc Pháp chống phản động thực dân Pháp. Đoàn kết toàn dân. Thực hiện toàn dân kháng chiến... phải tự cấp, tự túc về mọi mặt.
- + Chương trình và nhiệm vụ kháng chiến: Đoàn kết toàn dân thực hiện quân, chính, dân nhất trí... Động viên nhân lực, vật lực, tài lực, thực hiện toàn dân kháng chiến, toàn diện kháng chiến, trường kỳ kháng chiến. Giành quyền độc lập, bảo toàn lãnh thổ, thống nhất Trung, Nam, Bắc. Củng cố chế độ dân chủ cộng hòa... Tăng gia sản xuất, thực hiện kinh tế tự túc.
- + Phương châm tiến hành kháng chiến: tiến hành chiến tranh nhân dân, thực hiện toàn dân, toàn diện,

lâu dài, dựa vào sức mình là chính.

+ Về triển vọng của kháng chiến: mặc dù lâu dài và gian khổ nhưng thắng lợi nhất định sẽ về ta.

### c) Ý nghĩa

- Đối với Việt Nam:

Làm thất bại cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp được đế quốc Mỹ viện trợ => Buộc pháp phải công nhận độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của các nước Đông Dương.

Miền Bắc giải phóng tiến lên chủ nghĩa xã hội, làm căn cứ địa hậu thuẫn cho cuộc đấu tranh ở Miền Nam.

Tăng niềm tự hào dân tộc nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

- Đối với thế giới:

Cổ vũ mạnh mẽ cho phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới, mở rộng địa bàn tăng thêm lực lượng cho chủ nghĩa xã hội và cách mạng thế giới.

Cùng nhân dân Lào, Campuchia đập tan ách thống trị của chủ nghĩa thực dân cũ trên thế giới. Trước hết là hệ thống thuộc địa của Pháp.

## **Câu 6: (4đ) Hoàn cảnh lịch sử, nội dung và ý nghĩa đường lối cách mạng Việt Nam do Đại hội III của Đảng LĐVN (9/1960) đề ra?**

### a. Hoàn cảnh lịch sử

Tình hình VN sau Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết (1954)

-Thuận lợi:

+ Hệ thống XHCN tiếp tục lớn mạnh cả về kinh tế, quân sự, KH-KT, nhất là của Liên Xô.

+ PT giải phóng dân tộc tiếp tục phát triển ở châu Á, châu Phi và khu vực Mỹ Latinh.

+ PT hòa bình, dân chủ lên cao ở các nước tư bản CN.

+ Miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, làm căn cứ địa vững chắc cho cả nước.

+ Thế và lực đã lớn mạnh hơn sau 9 năm kháng chiến.

+ Có ý chí độc lập thống nhất Tổ quốc của nhân dân từ Bắc chí Nam.

-Khó khăn:

+ Đế quốc Mỹ có tiềm lực kinh tế, quân sự hùng mạnh, âm mưu bá chủ thế giới với các chiến lược toàn cầu phản CM.

+ TG bước vào thời kỳ chiến tranh lạnh, chạy đua vũ trang giữa hai phe XHCN và tư bản CN, xuất hiện sự bất đồng trong hệ thống XHCN, nhất là giữa Liên Xô và TQ.

+ Đế quốc Mỹ trắng trợn phá hoại việc thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ, nhảy vào miền Nam nước ta nhằm chia cắt lâu dài đất nước ta. Đất nước ta bị chia làm 2 miền với 2 chế độ chính trị khác nhau.

-Miền Bắc làm CM CNXH, nền KT nghèo nàn, lạc hậu.

-Miền Nam tiếp tục công cuộc CM dân tộc dân chủ nhân dân, trở thành thuộc địa kiểu mới của Mỹ.

### b. Nội dung đường lối chiến lược của Cách mạng Việt Nam do Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ III (9/1960) đề ra

Sau khi phân tích tình hình chung của cả nước và tình hình cụ thể của mỗi miền, Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (5-10/9/1960) đã xác định đường lối chiến lược chung của CMVN “Tăng cường đoàn kết toàn dân, kiên quyết đấu tranh giữ vững hòa bình, đẩy mạnh CMXHCN ở miền Bắc, đồng thời đẩy mạnh CM dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, thực hiện thống nhất nước nhà trên cơ sở độc lập và dân chủ, xây dựng một nước VN hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, thiết thực góp phần tăng cường phe XHCN và bảo vệ hòa bình ở Đông Nam Á và TG”.

-Nhiệm vụ của mỗi miền:



- + CM XHCN ở miền Bắc: có nhiệm vụ xây dựng miền Bắc trở thành căn cứ địa vững mạnh, hậu phương lớn để cung cấp sức người sức của cho tiền tuyến miền Nam đánh thắng đế quốc Mỹ.
- + CM dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam: có nhiệm vụ đánh thắng đế quốc Mỹ ở miền Nam, hoàn thành nốt công cuộc CM dân tộc dân chủ nhân dân, bảo vệ miền Bắc XHCN.
- Vị trí và vai trò của mỗi miền:
  - + CM XHCN ở miền Bắc: có vai trò quyết định nhất (do có nhiệm vụ xây dựng tiềm lực và bảo vệ căn cứ địa của cả nước, hậu thuẫn cho CM miền Nam, chuẩn bị cho cả nước đi lên CNXH về sau) đối với công cuộc chống Mỹ cứu nước, giải phóng miền Nam thống nhất đất nước.
  - + CM dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam: có vai trò quyết định trực tiếp trong công cuộc chống Mỹ cứu nước, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.
- Mối liên hệ của CM 2 miền:
  - + Mỗi miền đều có nhiệm vụ khác nhau, vai trò, vị trí khác nhau nhưng cả hai miền có mối liên hệ mật thiết với nhau bởi vì cả hai miền đều có chung 1 mục tiêu: hòa bình, độc lập dân tộc, thống nhất Tổ quốc, cùng đi lên xây dựng CNXH.
  - + Cả 2 miền đều do 1 Đảng duy nhất lãnh đạo, 1 quân đội thống nhất tiến hành.
- Con đường thống nhất đất nước: vẫn kiên trì theo con đường hòa bình, tuy nhiên phải đề cao cảnh giác nếu địch gây chiến tranh xâm lược miền Bắc.
- Triền vọng của CMVN: là cuộc đấu tranh gay go, gian khổ, phức tạp và lâu dài nhưng nhất định thắng lợi.

c Ý nghĩa

Có ý nghĩa lý luận thực tiễn lớn thể hiện tư tưởng chiến lược: Giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Thể hiện tinh thần độc lập, tự chủ và sáng tạo của Đảng trong việc xử lý những vấn đề không có tiền lệ lịch sử, vừa đúng với thực tiễn, vừa hợp với lợi ích của nhân loại và xu thế của thời đại.

**Câu 7: (3đ) Quan điểm của Đảng CSVN về công nghiệp hóa – hiện đại hóa ở Việt Nam hiện nay? Phân tích quan điểm 1 ”công nghiệp hóa gắn với hiện đại hóa, công nghiệp hóa – hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức...”(hoặc quan điểm 3 “lấy phát huy nguồn lực con người là yếu tố cơ bản cho sự phát triển nhanh và bền vững”).**

- a. Quan điểm của Đảng CSVN về công nghiệp hóa – hiện đại hóa ở Việt Nam hiện nay
  - Một là, công nghiệp hóa gắn với hiện đại hóa và công nghiệp hóa hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức.
  - Hai là, công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập kinh tế quốc tế.
  - Ba là, lấy phát huy nguồn lực con người là yếu tố cơ bản cho sự phát triển nhanh và bền vững.
  - Bốn là, khoa học và công nghệ là nền tảng, là động lực cho công nghiệp hóa hiện đại hóa.
  - Năm là, phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững, tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ môi trường tự nhiên, bảo tồn đa dạng sinh học.
- b. Phân tích quan điểm 1 “Công nghiệp hóa gắn với hiện đại hóa, công nghiệp hóa – hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức”
  - Nội dung cơ bản
    - Phát triển mạnh các ngành và sản phẩm kinh tế có giá trị gia tăng cao dựa nhiều vào tri thức, kết hợp sử dụng tri thức Việt Nam với tri thức nhân loại.
    - Coi trọng số lượng và chất lượng tăng trưởng kinh tế trong mỗi bước phát triển.
    - Xây dựng cơ cấu kinh tế hiện đại và hợp lý theo ngành, lĩnh vực và lãnh thổ.

- Giảm chi phí trung gian, nâng cao năng suất lao động của tất cả các ngành lĩnh vực, nhất là các ngành, lĩnh vực có sức cạnh tranh cao.
  - Định hướng phát triển các ngành và lĩnh vực kinh tế
- Một là, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn, giải quyết đồng bộ các vấn đề nông nghiệp, nông dân, nông thôn.
  - + Về công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn: Chuyển dịch theo hướng tạo giá trị gia tăng ngày càng cao gắn với chế biến và thị trường; Tăng tỉ trọng giá trị sản phẩm và lao động các ngành công nghiệp và dịch vụ, giảm dần nông nghiệp.
  - + Về quy hoạch và phát triển nông thôn: Thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới; Hình thành các khu dân cư đô thị với kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội đồng bộ như thủy lợi, giao thông điện nước, .....; Phát huy dân chủ ở nông thôn đi đôi với xây dựng nếp sống văn hóa, nâng cao trình độ dân trí, bài trừ các tệ nạn xã hội,....
  - + Về giải quyết lao động, việc làm ở nông thôn: Chú trọng dạy nghề, giải quyết việc làm cho nông dân, xây dựng các cơ sở công nghiệp, dịch vụ, khu đô thị mới; Đầu tư cho chương trình xóa đói giảm nghèo, đặc biệt ở các vùng biên giới hải đảo, vùng sâu vùng xa. => Mục tiêu đến năm 2010 tỷ lệ lao động nông, lâm ngư nghiệp giảm dưới 50%, tỷ lệ sử dụng lao động lên 85%.
- Hai là, phát triển nhanh hơn công nghiệp, xây dựng và dịch vụ: Giảm tỉ lệ nông nghiệp, tăng tỉ lệ công nghiệp, dịch vụ
- Ba là, phát triển kinh tế vùng: Khai thác có hiệu quả các lợi thế so sánh của từng vùng, tạo sự phát triển đồng đều giữa các vùng trong cả nước.
- Bốn là, phát triển kinh tế biển: Là một chiến lược kinh tế quan trọng, sớm đưa nước ta thành một quốc gia mạnh về kinh tế biển trong khu vực, đảm bảo an ninh quốc phòng.
- Năm là, chuyển dịch cơ cấu lao động, cơ cấu công nghệ: Là một yếu tố quan trọng để phát triển công nghiệp hóa hiện đại hóa, tạo động lực mạnh mẽ để phát triển kinh tế tri thức.
- Sáu là, bảo vệ, sử dụng hiệu quả tài nguyên quốc gia, cải thiện môi trường tự nhiên: Tăng cường quản lý tài nguyên quốc gia, nhất là các tài nguyên đất, nước, khoáng sản và rừng; Tăng cường nghiên cứu, phát triển dự báo khí tượng để phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn; Sử lý mối quan hệ giữa tăng dân số, phát triển kinh tế và đô thị hóa với bảo vệ môi trường; Tăng cường hợp tác quốc tế trong các vấn đề bảo vệ môi trường.

### **Câu 8: (3đ) Nội dung cơ bản của định hướng xã hội chủ nghĩa trong phát triển kinh tế thị trường ở Việt Nam do Đại hội X (2006) của Đảng CSVN đề ra?**

Trả lời:

#### **1) Mục đích phát triển**

\*mục tiêu dân giàu nước mạnh xã hội công bằng dân chủ văn minh vì con người, giải phóng lực lượng sản xuất, nâng cao đời sống của toàn dân để mọi người dân đều được hưởng thành quả của sự phát triển

\*đẩy mạnh xóa đói giảm nghèo, khuyến khích mọi người vươn lên làm giàu chính đáng

#### **2) Phương hướng phát triển**

\*nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần

\*kinh tế nhà nước phải giữ vai trò then chốt

#### **3) Định hướng xã hội và phân phối**

\*thực hiện công bằng tiến bộ ngay trong từng bước và trong từng chính sách phát triển

\*phân phối theo lao động

\*phân phối theo hiệu quả kinh tế và phúc lợi xã hội

\*phân phối theo mức đóng góp vốn và các nguồn lực khác

#### **4) Quản lý**

\*phát huy vai trò làm chủ của nhân dân

\*đảm bảo vai trò quản lí, điều tiết của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa nhằm phát huy mặt tích cực, hạn chế mặt tiêu cực của nền kinh tế thị trường

### **Câu 9: (4đ) Chủ trương của Đảng CSVN về xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay?**

Trả lời:

1) Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa tồn tại là một tất yếu khách quan, việc đề ra chủ trương xây dựng nhà nước pháp quyền là khẳng định sự thừa nhận của Đảng ta về sự tồn tại của nhà nước đó. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa không phải là sản phẩm riêng mà là sự kết tinh tinh hoa sản phẩm trí tuệ của xã hội loài người, của nền văn minh nhân loại mà Việt Nam cần học tập và tiếp thu

2) Nhà nước pháp quyền là cách tổ chức, phân công quyền lực của nhà nước chứ không phải là một chế độ nhà nước và nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam được xây dựng theo 5 quan điểm:

a) Đó là nhà nước của dân, do dân và vì dân

♣ Của dân: trong điều 1 và điều 32 Hiến pháp năm 1946 khẳng định:

-nhà nước ta là nhà nước của dân, bao nhiêu tinh thần và lực lượng đều ở nơi dân, bao nhiêu quyền lực đều thuộc về nhân dân

- tất cả mọi việc quan trọng liên quan đến vận mệnh quốc gia đều phải đưa ra để nhân dân phúc quyết

♣ Do dân:

Dân bầu, dân kiểm tra, giám sát, góp ý xây dựng, bãi miễn, đóng thuế để nhà nước chi tiêu

♣ Vì dân:

Phục vụ lợi ích của nhân dân, đội ngũ cán bộ nhà nước phải tận trung, tận hiếu với dân

b) Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công rành mạch, phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan nhà nước trong thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp

c) Nhà nước được tổ chức và hoạt động trên cơ sở hiến pháp, pháp luật và làm cho hiến pháp thực sự giữ vị trí tối thượng, là đạo luật trong việc điều chỉnh các quan hệ thuộc tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội

d) Nhà nước tôn trọng và bảo đảm quyền con người, quyền công dân, tăng cường kỉ cương phép nước

e) Đảng cộng sản Việt Nam lãnh đạo có sự giám sát của nhân dân, sự phản biện của xã hội

3) Để xây dựng nhà nước pháp quyền cần thực hiện tốt những mặt sau:

♣ Hoàn thiện hệ thống pháp luật, tăng tính cụ thể, khả thi và hoàn thiện cơ chế kiểm tra giám sát các hoạt động của cơ quan nhà nước

♣ Tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của quốc hội. thực hiện tốt hơn nhiệm vụ, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước và chức năng giám sát tối cao

### **Câu 10: (3đ) Quan điểm của Đảng CSVN về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam hiện nay? Phân tích quan điểm 4 "Xây dựng và phát triển văn hóa là sự nghiệp chung của toàn dân do Đảng lãnh đạo..."( hoặc quan điểm 6 "Văn hóa là một mặt trận.... kiên trì, thận trọng").**

Trả lời:

a. Quan điểm của Đảng

- Khái niệm văn hóa: Văn hóa là toàn bộ những giá trị về vật chất và tinh thần, do con người sáng tạo nên.

- Quan điểm chỉ đạo về xây dựng và phát triển nền văn hóa:

+ Một là, văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội:

- + Hai là, nền văn hóa mà chúng ta xây dựng là nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc:
- + Ba là, nền văn hóa Việt Nam là nền văn hóa thống nhất mà đa dạng trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam
- + Bốn là, xây dựng nền văn hóa là sự nghiệp chung của toàn dân do Đảng lãnh đạo, trong đó đội ngũ tri thức đóng vai trò quan trọng.
- + Năm là, văn hóa là một mặt trận; xây dựng và phát triển văn hóa là một sự nghiệp cách mạng lâu dài, đòi hỏi phải có ý chí cách mạng và sự kiên trì thận trọng

b. Phân tích quan điểm 4 “xây dựng nền văn hóa là sự nghiệp chung của toàn dân do Đảng lãnh đạo, trong đó đội ngũ tri thức đóng vai trò quan trọng”

Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, sức mạnh nội sinh hun đúc nên phẩm chất, cốt cách con người Việt Nam, giúp cho dân tộc ta, nhân dân ta vượt qua muôn vàn khó khăn, thử thách, đánh thắng mọi kẻ thù xâm lược, giữ vững độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ; xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Nhận thức rõ vai trò của văn hóa, từ ngày thành lập Đảng cho đến nay, Đảng ta luôn khẳng định vị trí, vai trò của văn hóa trong sự nghiệp cách mạng. Khi Đảng ta chưa giành được chính quyền, hầu hết các cán bộ lãnh đạo tiền bối của Đảng vừa là nhà tổ chức, vừa là nhà tư tưởng, truyền bá hệ tư tưởng Mác, Ăng-ghe-n, Lênin vào Việt Nam, đồng thời đề ra các chủ trương lớn về văn hóa, văn nghệ, qua các sáng tác của mình đã đặt nền móng cho nền văn học yêu nước, cách mạng, định hướng phong trào sáng tác văn nghệ trong quần chúng, nhân dân.

Những quan điểm cơ bản của Đảng về văn hóa - văn nghệ được hình thành và phát triển trong thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng nền văn hóa cách mạng, dân chủ, nhân văn của dân tộc ta từ năm 1930 đến nay. Các quan điểm đó được thể hiện trong các văn bản, chỉ thị, nghị quyết của Đảng và trong các bài viết, bài nói của Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước qua các thời kỳ cách mạng. Cùng với thực tiễn văn hóa, thực tiễn cách mạng và kinh nghiệm lãnh đạo, chỉ đạo, Đảng ta đã đúc kết, hoàn chỉnh các quan điểm chỉ đạo cơ bản của Đảng đối với sự nghiệp xây dựng, phát triển nền văn hóa Việt Nam trước yêu cầu mới. Trong những điểm cốt lõi, một quan điểm hết sức quan trọng cần tiếp tục phát huy là xây dựng và phát triển văn hóa là sự nghiệp của toàn dân do Đảng lãnh đạo, trong đó đội ngũ trí thức giữ vai trò quan trọng.

Quan điểm này khẳng định động lực và nguồn lực để xây dựng và phát triển văn hóa. Mọi người Việt Nam phấn đấu vì dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh đều tham gia xây dựng và phát triển văn hóa nước nhà. Công nhân, nông dân, trí thức là nền tảng của khối đại đoàn kết toàn dân, cũng là nền tảng của sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa dưới sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước. Đội ngũ trí thức gắn bó với nhân dân giữ vai trò quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa. Đội ngũ trí thức là trụ cột để xây dựng và phát triển văn hóa, là lực lượng then chốt trong cách mạng khoa học kỹ thuật và văn hóa. Xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức để phát triển nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc là yêu cầu cấp thiết hiện nay. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ bảy khóa X đã ban hành Nghị quyết số 27 (6/8/2009) về “Xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”, xác định rõ những mục tiêu, quan điểm chỉ đạo, nhiệm vụ và giải pháp xây dựng đội ngũ trí thức hiện nay. Trong đó đã nhấn mạnh: “Trí thức Việt Nam là lực lượng sáng tạo đặc biệt quan trọng trong tiến trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế, xây dựng kinh tế tri thức, phát triển nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc, xây dựng đội ngũ trí thức vững mạnh là trực tiếp nâng tầm trí tuệ của dân tộc, sức mạnh của đất nước, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng và chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị. Đầu tư xây dựng đội ngũ trí thức là đầu tư cho phát triển bền vững” (Văn kiện Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 7 khóa X).

Nghị quyết Trung ương 9 (khóa XI) cùng với nhấn mạnh vai trò lãnh đạo của Đảng, tiếp tục khẳng định, nhấn mạnh vai trò quản lý của Nhà nước, vai trò chủ thể sáng tạo văn hóa của nhân dân, tạo nên một chỉnh thể đầy đủ gồm các chủ thể cơ bản trong xã hội: Đảng, Nhà nước và nhân dân. Mọi người Việt Nam phấn đấu vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, đều tham gia xây dựng và phát triển văn hóa nước nhà. Công nhân, nông dân, trí thức là nền tảng của khối đại đoàn kết toàn dân, cũng là nền tảng của sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa dưới sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước. Đội ngũ trí thức gắn bó với nhân

dân giữ vai trò quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa. Đội ngũ trí thức là trụ cột để xây dựng và phát triển văn hóa, là lực lượng then chốt trong cách mạng khoa học kỹ thuật và văn hóa. Xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức để phát triển nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc là yêu cầu cấp thiết hiện nay.

Để văn hóa, văn nghệ phát triển đáp ứng yêu cầu thời kỳ đổi mới, kế thừa và phát triển các quan điểm về xây dựng và phát triển văn hóa, Đại hội XII của Đảng đã xác định rõ tư tưởng chỉ đạo, mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ xây dựng nền văn hóa Việt Nam trong thời gian tới. Tư duy lý luận mới thể hiện sâu sắc về mối quan hệ giữa xây dựng con người phát triển toàn diện với mục tiêu của chiến lược phát triển đất nước trên một số nội dung quan trọng; trong đó đáng chú ý:

Một là, xác định phương hướng xây dựng, phát triển văn hóa, con người Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Đại hội XII chỉ rõ: “Xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam phát triển toàn diện, hướng đến chân - thiện - mỹ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học. Văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội, là sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Nội dung: “phát triển toàn diện, hướng đến chân - thiện - mỹ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học...” là đặc trưng, thuộc tính cơ bản cho cả vấn đề văn hóa và con người. Điều đó cho thấy, tư duy lý luận mới của Đảng đã phản ánh đúng bản chất con người cũng như bản chất văn hóa. Vấn đề văn hóa thực chất là về con người và vấn đề con người thì kết tinh, cốt lõi nhất ở nội dung, giá trị văn hóa. Tinh thần quan điểm trên đã thể hiện tính khoa học và cách mạng của sự phù hợp, thống nhất giữa xây dựng, phát triển văn hóa, con người Việt Nam trong thời kỳ mới.

Hai là, chỉ rõ bản chất các mâu thuẫn của quá trình xây dựng, phát triển văn hóa, con người Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên CNXH. Mâu thuẫn của quá trình xây dựng, phát triển văn hóa, con người Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên CNXH, với tính cách như các mặt đối lập giữa giá trị và phản giá trị; nhân đạo, nhân văn và phản nhân đạo, nhân văn; cách mạng và phản cách mạng... Đại hội XII chỉ rõ: “Khẳng định, tôn vinh cái đúng, cái tốt đẹp, tích cực, cao thượng; nhân rộng các giá trị cao đẹp, nhân văn. Đấu tranh phê phán, đẩy lùi cái xấu, cái ác, thấp hèn, lạc hậu; chống các quan điểm, hành vi sai trái, tiêu cực ảnh hưởng xấu đến xây dựng nền văn hóa, làm tha hóa con người. Có giải pháp ngăn chặn và đẩy lùi sự xuống cấp về đạo đức xã hội, khắc phục những hạn chế của con người Việt Nam”. Mâu thuẫn trong quá trình này cũng sẽ có biểu hiện ở mâu thuẫn giữa mục tiêu vươn tới với hiện trạng văn hóa, con người Việt Nam chưa tương xứng. Mục tiêu vươn tới là: “Xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam phát triển toàn diện, hướng đến chân - thiện - mỹ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học...” với một hiện trạng là “... thành quả trong lĩnh vực văn hóa chưa tương xứng; chưa đủ tầm mức để tác động có hiệu quả xây dựng con người và môi trường văn hóa lành mạnh...”. Trong đó, “thấm nhuần tinh thần dân tộc” được hiểu là sự bổ sung mới và mục tiêu, tiêu chí của văn hóa, con người Việt Nam; nó đối lập với những biểu hiện phai nhạt về lý tưởng, đạo đức, lối sống ở một bộ phận xã hội, đặc biệt là thế hệ trẻ, tồn tại như một mâu thuẫn cần phải giải quyết.

## **Câu 11: (4đ) Chủ trương, chính sách lớn của Đảng CSVN về mở rộng quan hệ đối ngoại, hội nhập quốc tế ở Việt Nam hiện nay?**

Trả lời:

1. Vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác đối ngoại

♣ Công tác đối ngoại là một mặt trận quan trọng ngang hàng với các mặt trận kinh tế, chính trị, quân sự, văn hóa. Ngay từ trong cương lĩnh đầu tiên. Đảng đã khẳng định: cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới

♣ Quan hệ quốc tế nhằm tranh thủ ngoại lực, phát huy sức mạnh dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại trong thời kì mới để phát triển đất nước

♣ Đoàn kết quốc tế trên cơ sở tôn trọng độc lập chủ quyền của nhau, bình đẳng hai bên cùng có lợi, đoàn kết



quốc tế là một trong những bài học thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

1. Một số chủ trương, chính sách lớn về mở rộng quan hệ đối ngoại và hội nhập kinh tế quốc tế

♣ Đưa ra các quan hệ quốc tế đã được thiết lập vào chiều sâu, ổn định bền vững

+ cần hội nhập sâu sắc và đầy đủ

+ nâng cao vị thế của Việt Nam khi tham gia vào việc hoạch định chính sách thương mại toàn cầu

♣ Chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế theo lộ trình phù hợp

+hội nhập từng bước, dần dần mở cửa thị trường một cách hợp lý

+ tận dụng các ưu đãi mà wto dành cho các nước đang phát triển và kém phát triển

♣ Bổ sung và hoàn thiện hệ thống pháp luật và thể chế kinh tế cho phù hợp

+ tạo điều kiện thuận lợi cho các chủ thể kinh doanh

+ đa dạng hóa các loại hình sở hữu, phát triển kinh tế nhiều thành phần

♣ Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả hiệu lực của bộ máy nhà nước

+ kiên quyết loại bỏ nhanh những thủ tục hành chính không phù hợp

+ tăng cường trách nhiệm kiểm tra, giám sát, công khai minh bạch trong quản lý

♣ Nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, doanh nghiệp và sản phẩm trong hội nhập kinh tế quốc tế

+thu hút đầu tư nước ngoài

+có chiến lược phát triển một số sản phẩm có sức cạnh tranh cao

♣ Giải quyết tốt các vấn đề văn hóa, xã hội và môi trường trong quá trình hội nhập

+bảo tồn, phát huy những giá trị dân tộc, tiếp thu có chọn lọc tinh hoa tiên tiến của thế giới

+xây dựng vận hành có hiệu quả mạng lưới an sinh xã hội

♣ Giữ vững và tăng cường quốc phòng an ninh trong quá trình hội nhập

+ xây dựng nền quốc phòng toàn dân và an ninh vững mạnh

+ chống âm mưu diễn biến hòa bình của thế lực thù địch

♣ Phối hợp chặt chẽ đối ngoại của Đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân, chính trị đối ngoại và kinh tế đối ngoại

+kết hợp để nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại

+ đa phương hóa, đa dạng hóa, tích cực tham gia đấu tranh vì một hệ thống quan hệ kinh tế bình đẳng công bằng cùng có lợi

♣ Đổi mới hoạt động của hệ thống chính trị

+tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, vai trò quản lý của nhà nước và phát huy vai trò của mặt trận tổ quốc Việt Nam

+ xây dựng cơ sở Đảng trong các doanh nghiệp , xây dựng giai cấp công nhân trong điều kiện mới

+xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân, trọng tâm là cải cách hành chính của nhà nước.